

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÔNG MÃ
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2019/HSST
Ngày 31 tháng 5 năm 2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÔNG MÃ, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Phạm Bá Toàn

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lò Văn Thôn
2. Bà Thảo Thị Mỹ Duyên

- Thư ký phiên toà:

Ông Trần Quốc Huy - Thư ký Toà án nhân dân huyện Sông Mã.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã tham gia phiên toà:

Ông Dương Văn Nam - Kiểm sát viên

Trong ngày 27 tháng 5 năm 2019 và ngày 31 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 42/2019/HSST ngày 26 tháng 4 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2019/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Quàng Văn H** - Sinh năm 1962; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: Bản N, xã N huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 2/10; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông Quàng Văn N (đã chết), con bà Quàng Thị S; Bị cáo chưa có vợ con

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Từ năm 2010 đến năm 2012 cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 15/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: **Lường Văn T** - Sinh năm 1972; Nơi ĐKKHKT: Bản H, xã C, huyện S, tỉnh Sơn La; Tạm trú: Bản N, xã Y, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Thái; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: Không; Nghề nghiệp: Trồng trọt; Đảng phái: Không; Con ông Lường Văn B, con bà Cầm Thị N; Bị cáo không có vợ, hiện chung sống như vợ chồng với Lò Thị H, có 02 con, lớn nhất sinh năm 1992, nhỏ nhất sinh năm 1995.

Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Năm 2002 bị Tòa án nhân dân huyện Sông Mã xử phạt 02 năm tù về tội Cố ý gây thương tích và 04 năm tù về tội Trộm cắp tài sản.

Từ năm 2010 đến năm 2012 cai nghiện ma túy tại Trung tâm giáo dục lao động tỉnh Sơn La.

Bị cáo bị tạm giữ, giam từ 15/01/2019 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* Người có quyền lợi liên quan: Chị Lò Thị H - Sinh năm 1978

Địa chỉ: Bản Nà Mù, xã Yên Hưng, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 25 phút ngày 15/01/2019 Tổ công tác Đoàn Công an Mường Lầm phối hợp với Công an xã Mường Lầm, huyện Sông Mã làm nhiệm vụ tại bản Lốm Hỏm, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã phát hiện hai đối tượng có biểu hiện nghi vấn đi chung trên 01 chiếc xe mô tô BKS 98L6-4565, Tổ công tác yêu cầu các đối tượng dừng xe để kiểm tra. Khi dừng xe người ngồi sau xe ném 01 gói lá khô xuống đất, qua kiểm tra các đối tượng khai nhận tên Lường Văn T, trú tại bản N, xã Y, huyện Sông Mã và Quàng Văn H, trú tại bản N, xã N, huyện Sông Mã; khi Tổ công tác yêu cầu H nhặt gói lá lên thì H không thừa nhận gói lá của mình. Tổ công tác tiến hành kiểm tra gói lá thấy bên trong có 01 gói nilon màu hồng, được bọc ngoài bằng mảnh giấy báo, bên trong gói nilon chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine. Tổ công tác tiến hành lập biên bản sự việc, thu giữ vật chứng gồm: 01 gói lá khô, bên trong có gói nilon màu hồng được bọc bằng mảnh giấy báo, bên trong chứa chất bột màu trắng ngà. Ngoài ra còn thu giữ trong túi quần của H 02 mảnh giấy báo có các dòng chữ khớp với các dòng chữ trên giấy dùng để bọc gói nilon chứa bột màu trắng ngà.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã đã phối hợp với VKSND huyện Sông Mã tiến hành khám nghiệm hiện trường và tạm giữ của Lường Văn T 01 xe mô tô nhãn hiệu DRAMA BKS 98L6-4565.

Sau khi khám nghiệm hiện trường, Tổ công tác đưa Quàng Văn H và Lường Văn T về cơ quan CSĐT Công an huyện Sông Mã để làm việc, tại đây H và T và đã thừa nhận toàn bộ hành vi cất giấu gói ma túy và ném xuống đường khi thấy Tổ công tác nhằm mục đích phi tang, thu giữ của H số tiền 115.000đ.

Ngày 16/01/2019 tại Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La đã tiến hành mở niêm phong, xác định khối lượng vật chứng, trích mẫu giám định, kết quả: Cân tịnh số chất bột màu trắng ngà trong gói nilon màu hồng thu giữ của H có khối lượng 0,57 gam, đã trích 0,10 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu H1, vật chứng còn lại 0,47 gam ký hiệu H.

Tại bản kết luận giám định số 257 ngày 22/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy;

loại Heroine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,10gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,57 gam; loại Heroine".

Ngày 18/02/2019 Cơ quan CSĐT Công an huyện đã trích mẫu giấy báo dùng để bọc gói nilon màu hồng, bên trong có chứa chất bột màu trắng ngà và mẫu giấy báo thu trong túi quần của Quảng Văn H để giám định dấu vết khớp của tài liệu theo quy định.

Tại bản kết luận giám định số 517 ngày 01/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Các mảnh giấy mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 là được xé từ tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 ra".

Quá trình điều tra Quảng Văn H và Lương Văn T khai nhận: Khoảng 09 giờ ngày 15/01/2019, H đi bộ từ nhà lên bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã với mục đích tìm mua ma túy để sử dụng cho bản thân. Khi đến chợ bản Pàn, xã Nậm Ty, H gặp T đang điều khiển xe mô tô đi ngang qua, H liền vẫy xe và rủ T cùng đi mua ma túy để sử dụng, H sẽ mua 20.000đ tiền xăng đổ vào xe, T đồng ý. Khi cả hai điều khiển xe đi đến giữa bản Nà Sèo, H bảo T dừng xe, ngồi đợi còn H một mình đi bộ vào nhà một người đàn ông dân tộc Mông tên là K, hỏi mua được của K một gói Heroine với giá 320.000đ. Sau khi mua được Heroine, H lấy một mảnh giấy báo trong túi quần xe ra 04 mảnh và dùng 02 mảnh bọc ngoài gói nilon chứa Heroine, 02 mảnh giấy còn lại H cất giấu vào trong túi quần bên phải rồi đi bộ ra chỗ T ngồi đợi nói "đã mua được hàng rồi", sau đó cầm gói Heroine ở trong lòng bàn tay trái, ngồi sau xe mô tô để T điều khiển xe mô tô đi về. Trên đường về H vấp 01 chiếc lá khô bọc ngoài gói Heroine, khi cả hai về đến khu vực bản Lóm Hỏm, xã Mường Lầm, huyện Sông Mã thì gặp Tổ công tác Đoàn Công an Mường Lầm phối hợp với Công an xã Mường Lầm làm nhiệm vụ, H ngồi sau xe đã ném gói ma túy xuống đất thì bị tổ công tác phát hiện, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Do có hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 42/CT-VKSSM ngày 25 tháng 4 năm 2019 Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã đã truy tố ra trước Toà án nhân dân huyện Sông Mã để xét xử Quảng Văn H và Lương Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên toà kiểm sát viên giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Quảng Văn H từ 20 - 24 tháng tù; Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58, Điều 38 BLHS xử phạt Lương Văn T từ 20 - 24 tháng tù ; Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo. Áp dụng Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS tịch thu tiêu hủy số ma túy và vật chứng liên quan; trả lại cho chị Lò Thị H chiếc xe

mô tô. Buộc bị cáo Lương Văn T chịu án phí hình sự; Miễn nộp khoản tiền án phí cho Quàng Văn H.

Tại phiên tòa khi được nói lời sau cùng các bị cáo thừa nhận hành vi của mình đã vi phạm pháp luật, các bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Sông Mã, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sông Mã, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do vậy các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về các chứng cứ xác định tội danh: Hành vi phạm tội của các bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau:

- Biên bản sự việc lập vào hồi 11^h30' ngày 15/01/2019, về việc Tổ công tác Công an Đồn Mường Lầm và Công an xã Mường Lầm khi kiểm tra Quàng Văn H và Lương Văn T, thấy Quàng Văn H thả một gói lá xuống đất qua kiểm tra bên trong có gói nilon có chứa chất bột màu trắng, nhưng Quàng Văn H không thừa nhận.

- Biên bản khám nghiệm hiện trường lập vào hồi 15^h30' ngày 15/01/2019, khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra sự việc.

- Vật chứng bị thu giữ gồm 01 gói nilon màu hồng, được bọc ngoài bằng mảnh giấy báo, bên trong gói nilon chứa chất bột màu trắng ngà nghi là Heroine; Kết luận giám định số 257 ngày 22/01/2019 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Mẫu gửi giám định ký hiệu H1 là ma túy; loại Heroine; tổng khối lượng mẫu gửi giám định là 0,10gam. Tổng khối lượng ma túy thu giữ được là 0,57 gam; loại Heroine".

- Kết luận giám định số 517 ngày 01/3/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "Các mảnh giấy mẫu cần giám định ký hiệu A1, A2 là được xé từ tài liệu mẫu so sánh ký hiệu M1, M2 ra".

- Lời khai nhận tội của các bị cáo về thời gian, địa điểm, diễn biến việc thực hiện tội phạm.

Từ những căn cứ nêu trên Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 15/01/2019 tại chợ bản Pàn, xã Nậm Ty, sau khi gặp nhau Quàng Văn H đã rủ Lường Văn T đi lên bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã; khi đến bản Nà Sèo H bảo T ngồi đợi để H đi mua ma túy để sử dụng, khi đã mua được ma túy H đã nói cho T biết và rủ T quay về, khi trên đường về thì bị phát hiện. Số ma túy bị thu giữ có khối lượng là 0,57 gam Heroine.

Hành vi tàng trữ 0,57 gam Heroine của Quàng Văn H và Lường Văn T đã phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy - Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo: Hành vi phạm tội của các bị cáo là rất nghiêm trọng, các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng đã bất chấp pháp luật cố tình thực hiện tội phạm, hành vi phạm tội của các bị cáo đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, làm ảnh hưởng đến trật tự trị an ở địa phương, là mầm mống phát sinh các loại tội phạm khác, gây bức xúc trong xã hội.

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Về vai trò của các bị cáo: Trong vụ án này bị cáo Quàng Văn H là người rủ rê, khởi sự và trực tiếp bỏ tiền và mua ma túy; bị cáo Lường Văn T là đồng phạm với vai trò là người giúp sức - Áp dụng Điều 58 BLHS khi quyết định hình phạt. Căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ, khối lượng ma túy các bị cáo tàng trữ, vai trò và nhân thân của các bị cáo để quyết định một mức án phù hợp với từng bị cáo nhằm trừng phạt, cải tạo, giáo dục các bị cáo thành người có ích cho xã hội, có ý thức tuân theo pháp luật, răn đe, phòng ngừa và thực hiện nhiệm vụ đấu tranh phòng chống tệ nạn ma túy tại địa phương.

[5] Về hình phạt bổ sung: Cơ quan điều tra đã làm rõ gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, vì vậy Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án: Đối với số ma túy còn lại và các vật chứng liên quan, các vật chứng không có giá trị sử dụng cần cần tịch thu tiêu hủy. Đối với chiếc xe mô tô là phương tiện thực hiện tội phạm, quá trình điều tra xác định được chiếc xe do chị Lò Thị H (là người đang chung sống với Lường Văn T) bỏ tiền ra mua, tại phiên tòa chị H khai nhận khi Tương mang xe đi thực hiện

tội phạm chi không biết, do vậy cần trả lại cho chị H quản lý, sử dụng. Đối với số tiền 115.000đ thu giữ của bị cáo Quảng Văn H, do không liên quan đến vụ án nên cần trả lại cho bị cáo.

[7] Về vấn đề khác liên quan đến vụ án: Đối với người đàn ông dân tộc Mông tên là K ở bản Nà Sèo, xã Nậm Ty, huyện Sông Mã bị cáo H khai đã bán ma túy cho bị cáo vào ngày 15/01/2019, quá trình điều tra tại bản Nà Sèo, xã Nậm Ty không có người nào tên là K giống như H miêu tả nên Cơ quan CSĐT không có căn cứ để điều tra làm rõ.

[8] Về án phí: Bị cáo Lương Văn T phải chịu án phí theo quy định. Bị cáo Quảng Văn H thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí theo quy định.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

1- Tuyên bố: Các bị cáo Quảng Văn H và Lương Văn T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 58; Điều 38 Bộ luật hình sự:

- Xử phạt bị cáo Quảng Văn H 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 15/01/2019.

- Xử phạt bị cáo Lương Văn T 20 (hai mươi) tháng tù - Thời hạn thụ hình tính từ ngày 15/01/2019.

2- Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 0,47g (không phẩy bốn mươi bảy) gam Heroine.

+ 01 (một) mảnh ni lon màu hồng.

+ 01(một) túi nilon màu trắng.

+ 01(một) vỏ phong bì thư niêm phong vật chứng ban đầu

(các vật chứng trên được đựng trong một phong bì do Bru điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín).

+ 01 (một) sợi chỉ màu đen.

+ 01 (một) chiếc lá màu vàng.

(các vật chứng trên được đựng trong một phong bì do Bru điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín).

+ 04 (bốn) mảnh giấy ký hiệu A1, A2, M1, M2.

(các vật chứng trên được đựng trong một phong bì do Bru điện Việt Nam phát hành được niêm phong dán kín).

- Trả lại cho người có quyền lợi liên quan Lò Thị H 01 (một) chiếc xe mô tô, hiệu DRAMA, dán nhãn Dream II, màu sơn nâu, biển kiểm soát 98L6 - 4565, số máy B00003, số khung 000003.

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 02/5/2019 giữa Công an và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sông Mã).

3- Về án phí: Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Điểm đ khoản 1 Điều 12; Các Điều 21, 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

- Miễn nộp án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Quàng Văn H.
- Buộc bị cáo Lương Văn T chịu 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án là ngày 31/5/2019./.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh;
- VKSND Tỉnh;
- VKSND huyện
- Công an huyện;
- Trại giam;
- THA hình sự ;
- CCTHA Dân sự;
- Sở TP;
- Người có qlq;
- Bị cáo ;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Bá Toàn